

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Dương Văn C, sinh năm: 1985.

Địa chỉ cư trú: Số 08, Hẻm nội bộ - đường HNĐ, khóm N, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Chị Trần Ngọc C, sinh năm: 1987.

Địa chỉ cư trú: Số 08, Hẻm nội bộ - đường HNĐ, khóm N, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Dương Văn C và chị Trần Ngọc C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, huyện Càn Long, tỉnh Trà Vinh ngày 05/10/2009 theo giấy chứng nhận kết hôn số: 142, quyển số 02. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không hợp nhau, nay tình cảm vợ chồng không còn, nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Ngọc Khánh B, sinh ngày 07/7/2012. Hiện nay đang sống với anh, chị. Khi ly hôn cả hai thống nhất giao cháu B cho chị Châu trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Chung cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng được tính từ ngày 10/5/2024.

[3] Về tài sản chung: Anh Dương Văn C và chị Trần Ngọc C xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Anh Dương Văn C và chị Trần Ngọc C mỗi người nộp 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hôn nhân: Anh Dương Văn C và chị Trần Ngọc C thuận tình ly hôn.

- Con chung: Giao cháu Dương Ngọc Khánh B, sinh ngày 07/7/2012 cho chị Châu trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Chung cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng được tính từ ngày 10/5/2024.

Kể từ ngày chị Trần Ngọc C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Dương Văn C không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Dương Văn C không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí Tòa án anh Dương Văn C, chị Trần Ngọc C mỗi người chịu 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng. Ngày 05/3/2024, anh Dương Văn C, chị Trần Ngọc C đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008197 được đối trừ sung vào công quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- UBND xã Bình Phú, huyện Càn Long, tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Việt Trung